

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/HS-PT
Ngày 05-02-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn

Bà Hồ Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Nhật Trường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Ngọc Nôm – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 02/2018/TLPT-HS ngày 03 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo Huỳnh Văn L do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 39/2017/HS-ST ngày 17 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện G.

- Bị cáo có kháng cáo: **Huỳnh Văn L**, sinh năm 1991 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm vườn; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn T và bà Ngô Thị H; có vợ Lê Thị Yên N; có 01 con sinh năm 2016; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06-7-2017, Huỳnh Văn L ở tại nhà ông Lê Văn B (nhà cha vợ L) ở ấp 8, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày có Trần Quang V điều khiển xe mô tô biển số 71H2 - 21xx của V đến chơi. Sau đó, tổ chức uống rượu, L cùng uống rượu với V và B. Khoảng 20 phút sau, V điều khiển xe mô tô biển số 71H2 - 21xx và L điều khiển xe mô tô biển số 71B2 - 343.xx đến nhà V tại xã Đ, huyện G chơi. Đến nhà V, L để xe 71B2 - 343.xx tại nhà V, V điều khiển xe 71H2 - 21xx chở L đến nhà Nguyễn Ngọc T1 uống rượu. Khoảng 30 phút sau, L muốn về nhà và thấy

V say rượu, T1 điều khiển xe 71H2 - 21xx chở V và L về nhà V. V vào nhà, T1 điều khiển xe 71H2 - 21xx chở L quay trở lại nhà T1. T1 vào nhà, L tự ý điều khiển xe 71H2 - 21xx chạy về nhà ông Lê Văn B. L điều khiển xe trên lộ đê quốc phòng, khi đến ấp M, xã P, huyện G, L lấn trái va chạm vào xe mô tô biển số 71B1 - 358.xx do chị Võ Thị Q điều khiển theo hướng ngược lại. Hậu quả: Chị Võ Thị Q tử vong trên đường đi cấp cứu, L bị thương nhẹ.

Theo bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 98/TT ngày 17-7-2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bến Tre xác định Võ Thị Q chết do đa chấn thương.

Theo kết quả xét nghiệm của Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu ngày 06-7-2017 xác định định lượng Ethanol trong máu của Huỳnh Văn L là 206mg/100ml.

Theo kết quả khám nghiệm hiện trường: mặt lộ rộng 04 m. Chọn hướng khám nghiệm từ xã Đ đi xã P. Xe mô tô 71B1 - 358.18 ngã nghiêng bên phải, đầu xe hướng về xã Đ, đuôi xe hướng về xã P, trục trước và trục sau xe cách lề trái 0,1m và 0,35m. Xe mô tô biển số 71H2-21xx ngã nghiêng bên phải, đầu xe hướng về xã P, đuôi xe hướng về xã Đ, trục trước và trục sau xe cách lề trái 3,45m và 3m. Có vết cày có chiều hướng từ xã Đ đi xã P, đầu vết cày cách lề trái 1,72m, cuối vết cày nằm ngay đầu cần thẳng chân xe 71H2 - 21xx.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 39/2017/HS-ST ngày 17-11-2017 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn L phạm “Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”;

Áp dụng điểm b khoản Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn L 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án;

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 21-11-2017, bị cáo Huỳnh Văn L kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi điều khiển xe trong tình trạng đã sử dụng rượu bia có nồng độ cồn trong máu vượt mức quy định, để xe lấn trái va chạm vào xe mô tô do chị Võ Thị Q điều khiển gây tai nạn, hậu quả chị Q tử vong đúng như nội dung bản án sơ thẩm. Bị cáo giữ nguyên kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo và bổ sung kháng cáo yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:

- Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý, giải quyết là phù hợp.

- Về nội dung: bị cáo điều khiển phương tiện tham gia giao thông trong tình trạng có sử dụng rượu bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định,

đề xe lấn trái gây tai nạn hậu quả làm chết 01 người. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn L phạm “Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật. Mặc dù tại cấp phúc thẩm người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn yêu cầu cho bị cáo được hưởng án treo; tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù là tương xứng. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn L yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo; giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn L 01 năm 06 tháng tù về “Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bị cáo phát biểu ý kiến: Xin Hội đồng xét xử phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo, nếu không được hưởng án treo thì yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Huỳnh Văn L khai nhận hành vi vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, thể hiện: Khoảng 20 giờ 25 phút ngày 06-7-2017, khi đã uống rượu có nồng độ cồn trong máu là 206mg/100ml (vượt quá mức quy định 50mg/100ml), Huỳnh Văn L điều khiển xe mô tô biển số 71H2 - 21xx lưu thông trên lộ đê quốc phòng. Khi đến đoạn đường thuộc ấp Mỹ Thạnh, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre thì L không làm chủ tay lái, đề xe lấn trái va chạm vào xe mô tô biển số 71B1-358.xx do chị Võ Thị Q điều khiển theo hướng ngược lại gây tai nạn, hành vi của bị cáo Huỳnh Văn L đã vi phạm vào khoản 8 Điều 8, khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ, hậu quả chị Võ Thị Q tử vong do đa chấn thương. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn L phạm “Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” với tình tiết định khung tăng nặng “*Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt mức quy định*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng như: bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, chấp hành tốt quy định nơi cư trú, nhất thời phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên

tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo có nhiều người có công với Tổ quốc, bị cáo có con còn nhỏ; đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn L yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: bị cáo điều khiển phương tiện tham gia giao thông trong tình trạng có sử dụng rượu bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, không làm chủ được tay lái, để xe lấn sang phần đường bên trái gây tai nạn, hậu quả làm chết 01 người, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến tính mạng của con người, gây mất mát đau thương cho gia đình người bị hại không gì bù đắp được, gây mất trật tự an toàn xã hội, vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng hình phạt tù và không cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để cho bị cáo hưởng án treo nên không chấp nhận kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo. Tuy nhiên; xét thấy trước khi phạm tội bị cáo là công dân tốt, không có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải nên đã tự nguyện bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của người bị hại với số tiền 47.500.000 đồng và người đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo có nhiều người thân có công với Tổ quốc như có ông ngoại là liệt sĩ, bà ngoại là thương binh hạng 4/4, bị cáo có con còn nhỏ; tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới là người đại diện hợp pháp của người bị hại có yêu cầu cho bị cáo được hưởng án treo, Ủy ban nhân dân xã T xác nhận hiện tại bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình, nuôi con nhỏ, đang trực tiếp nuôi dưỡng bà ngoại là thương binh hạng 4/4. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội do lỗi vô ý, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vì vậy quyết định của Bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt của bị cáo nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[4] Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có phần nghiêm khắc đối với bị cáo nên không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[5] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Huỳnh Văn L; sửa bản án sơ thẩm số 39/2017/HS-ST ngày 17-11-2017 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bến Tre;

Áp dụng điểm b khoản Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn L 10 (mười) tháng tù về “Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

[2] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Huỳnh Văn L không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phần án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- TAND huyện G (3b);
- Công an và VKSND huyện G (2b);
- Chi cục THADS huyện G (1b);
- UBND xã T (1b);
- Bị cáo tại ngoại (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (6b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Tôn Văn Thông